

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác thuộc ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;

Căn cứ Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 21 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

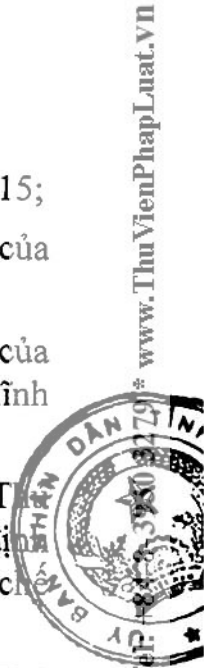
Căn cứ Quyết định số 254/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của liên Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Tài chính tại Tờ trình số 94/TTLS-NN-TC ngày 30 tháng 5 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác thuộc ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (*Danh mục kèm theo*).

Điều 2. Danh mục dịch vụ sự nghiệp công quy định tại Điều 1 của Quyết định này là căn cứ để cấp có thẩm quyền lựa chọn đơn vị sự nghiệp công để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu theo quy định. Thủ trưởng các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.



Căn cứ vào tình hình thực tế thực hiện từng giai đoạn, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kịp thời báo cáo UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung danh mục cho phù hợp để triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, CTTĐT, NN, KTKH (U).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Bốn

DANH MỤC
DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
THUỘC LĨNH VỰC SỰ NGHIỆP KINH TẾ VÀ SỰ NGHIỆP KHÁC
THUỘC NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG

(Kèm theo Quyết định số 9M /QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

STT	Danh mục dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước
I	Hoạt động thuộc lĩnh vực thủy lợi
-	Thống kê thông tin, xây dựng bản đồ, điều tra quy hoạch lĩnh vực cấp nước sinh hoạt nông thôn
-	Lập quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi
-	Cấm mốc giới hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, cấp nước sinh hoạt nông thôn
-	Kiểm định đập thủy lợi
-	Đào tạo nâng cao nhận thức cộng đồng trong các lĩnh vực thủy lợi, phòng chống thiên tai, nước sinh hoạt nông thôn
-	Kiểm tra, xử lý vi phạm hành lang bảo vệ công trình thủy lợi
II	Hoạt động thuộc lĩnh vực trồng trọt
-	Thu thập, bảo quản mẫu dịch hại phục vụ trong công tác chẩn đoán, xác định dịch hại trên cây trồng
III	Hoạt động thuộc lĩnh vực bảo vệ thực vật
-	Thu thập, bảo quản mẫu phục vụ trong công tác kiểm nghiệm thuốc bảo vệ thực vật
IV	Hoạt động thuộc lĩnh vực thú y
-	Kiểm tra, đánh giá kiểm nghiệm chất lượng thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y thủy sản
-	Tiêu độc, khử trùng nơi công cộng, nguy cơ cao, cửa ngõ ra, vào tỉnh
-	Tiêm phòng vắc xin đại chó, mèo tại vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, khu vực nông thôn
-	Tiêm phòng cho động vật thuộc các chương trình phòng, chống dịch bệnh của Bộ Nông nghiệp và PTNT
-	Hoạt động chống dịch động vật
-	Thu thập, bảo quản mẫu chuẩn phục vụ trong công tác chuẩn đoán thú y
-	Bảo dưỡng, hiệu chuẩn, bảo trì thiết bị, máy móc dùng trong công tác chuẩn đoán thú y

9